TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2017/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1977

Địa chỉ: K, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Kiếm G**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Trung tâm chữa bệnh Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Kiếm G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Kiếm G thống nhất thỏa thuận: giao người con chung Nguyễn An C, sinh ngày 07/5/2016 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Kiếm G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị K phải nộp 75.000 đồng, ông Nguyễn Kiếm G phải nộp 75.000 đồng. Tại phiên hòa giải bà Khuyến đồng ý nộp thay cho ông Gặp số tiền 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Khuyến đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018978 ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại bà Khuyến số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2012 do UBND phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước cấp ngày14/02/2012 cho bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Kiếm G không còn hiệu lực.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H BGM;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết